PHÂN TÍCH XÃ HỘI VÀ NGHÈO ĐÓI BAN ĐẦU

|  |  |
| --- | --- |
| Tên quốc gia/ dự án: | Dự án quản lý & giảm nhẹ rủi ro lũ và hạn tiểu vùng Mê Kông mở rộng |
| Số dự án: | 40190 |
| Tháng/năm | Tháng 1 năm 2011 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức cho vay/tài trợ: | Các khoản vay cho dự án ở Campuchia, Lào và Việt Nam | Vụ/Phòng: | Vụ khu vực Đông Nam Á (SERD), Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường (SEER) |
|  |  |  |  |
| **I. VẤN ĐỀ ĐÓI NGHÈO** | | | |
| **A. Liên kết với Chiến lược xói đói giảm nghèo và Chiến lược hợp tác quốc gia** | | | |
| 1. Dựa vào đánh giá đói nghèo quốc gia, chiến lược hợp tác quốc gian và phân tích ngành, mô tả cách dự án, trực tiếp hoặc gián tiếp, đóng góp vào công cuộc xoá đói giảm nghèo và cách liên kết với chiến lược xoá đói giảm nghèo của quốc gia đối tác.  Các quốc gia ở tiểu vùng sông Mê Kông đã xác định nhu cầu tăng cường năng lực để bảo tồn, quản lý bền vũng các nguồn lực chung và lồng ghép hơn nữa công tác đánh giá môi trường trong qui hoạch ngành với những phát triển về quản lý nguồn nước, quản lý rủi ro lũ lụt, đa dạng sinh thái, quản lý hệ sinh thái, quản lý tổng hợp lưu vực sông. Không kể những hoạt động khác, các hoạt động của ADB trong tiểu vùng về tọ điều kiện tăng trưởng kinh kế cho người nghèo và cho toàn xã hội bằng cách tăng cường phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững về môi trường. ADB theo đuổi mục đích này bằng cách đa dạng hoá các nguồn tăng trưởng xã hội và hỗ trợ những nỗ lực nhằm xoá đói giảm nghèo. Tập trung về địa lý của những nỗ lực sinh kế nông thôn là lưu vực Tonle Sap là nơi sinh sống của phần lớn người nghèo nông thôn của Campuchia. Ở CHDCND Lào, ADB nhận thấy việc quản lý rủi ro môi trường tới kinh kế, kể cả những rủi ro do biến đổi khí hậu cần phải có những biện pháp ứng phó và/hoặc giảm thiểu đa phương diện. Ở Việt Nam, các hoạt động của ADB được thiết kế nhằm đóng góp cho công cuộc xoá đói giảm nghèo, đặc biệt ở những vùng hẻo lánh, vào quản lý bền vững và quản lý tổng hợp các nguồn lực chung (nước, đa dạnh sinh thái, bờ biển). Dự án giảm thiểu hạn hán tiểu vùng sông Mê Kông sẽ góp phần giảm khả năng tổn thương của các cộng đồng vùng nông thôn đối với những biến đổi cực trị của khí hậu do đó góp phần xoá đói giảm nghèo và cải thiện bền vững về sinh kế. Một số vùng đô thị cũng sẽ hưởng lợi từ những tổ chức đã tăng cường về quản lý những sự kiện cực trị và cải thiện chung tới quản lý nước trong và ngoài vùng đô thị hoá. Dự án phù hợp với Chiến lược ADB tới năm 2020 trong đó tập trung vào cơ sở hạ tầng nông thôn, quản lý nước và hỗ trợ các cộng đồng dễ bị tổn thương chuẩn bị và thích ứng với biến đổi khí hậu. | | | |
| **B. Phân loại mục tiêu** | | | |
| 1. Lựa chọn phân loại mục tiêu của dự án:   Tác động chung  Cá nhân hoặc Hộ gia đình (TI-H)  Mang tính địa lý (TI-G)  Mục tiêu thiên niên kỷ ngoài thu nhập (TI-M1, M2, v.v.) | | | |
| 2. Lý giải cơ sở về phân loại mục tiêu:  Các tiểu dự án đề xuất sẽ góp phần giảm nhẹ khả năng dễ bị tổn thơng của các cộng đồng với các điều kiện khí hậu cực trị bằng cách giảm bớt xáo trộn tới các hoạt động kinh tế do lũ và hạn gây ra. Tuy nhiên, những điều kiện khí hậu cực trị là những sự kiện không xảy ra liên tục nhưng gây tác động trong phạm vi địa lý khác nhau. Do đó, mặc dù các tiểu dự án đều nhằm mục tiêu giảm đói nghèo thì tác động vẫn xảy ra theo vùng địa lý chứ không tập trung vào các hộ gia đình đơn lẻ. | | | |
| **C. Phân tích về đói nghèo** | | | |
| 1. Nếu dự án được phân loại TI-H, hoặc, nếu dựa vào chính sách, thì cần loại phân tích đói nghèo nào?  Không áp dụng | | | |
| 2. Các nguồn lực đã phân bổ cho công tác hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án và chứng minh khả thi về kinh tế xã hội?  Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đã triển khai các cuộc khảo sát kinh tế-xã hội của các TDA dự kiến và đã tiến hành nghiên cứu khả thi về kinh tế xã hội của những tác động có thể xảy ra tới các nhóm nghèo và dễ bị tổn thương ở từng vùng tiểu dự án riêng đã được xem xét để đưa vào dự án đầu tư. | | | |
| 3. Nếu phân loại GI, có cơ hội thiết kế cận nghèo không (ví dụ, các hợp phần có sự tham gia của xã hội, trợ cấp chéo, quản trị cận nghèo, và tăng trưởng cận nghèo?  Không áp dụng | | | |
| 1. **NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI** | | | |
| **A. Phân tích xã hội ban đầu** | | | |
| Dựa vào các thông tin hiện có:   1. Người hưởng lợi cấp một của dự án là ai? Người nghèo và người bị tách khỏi xã hội được hưởng lợi từ dự án như thế nào?   Người nghèo nông thôn, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, là những người được hưởng lợi chính của dự án này vì những tác động xấu do lũ lụt gây ra ở Campuchia, CHDCND Lào và Việt Nam sẽ tăng lên do khả năng kinh tế hạn chế của những người bị ảnh hưởng khi phải đối diện với những sự kiện này.   1. Nhu cầu tiềm tang của người hưởng lợi liên quan tới dự án đề xuất là gì?   Cùng với việc hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia, vùng, và địa phương trong việc quản lý lũ lụt, dự án RETA sẽ xác định những hoạt động quản lý rủi ro hạn hán và lũ lụt dựa vào cộng đồng để giảm thiểu tác động của những thảm hoạ thiên tai này. Các hoạt động quản lý rủi ro hạn hán và lũ lụt dựa vào cộng đồng điển hình ở thôn bản, lập kế hoạch quản lý rủi ro cho thôn bản; thực hiện các biện pháp công trình tại chỗ ở địa phương (ví dụ, làm bờ bao, nơi sơ tán an toàn, bể/lu nước); tăng cường khả năng tiếp cận các công trình hạ tầng giáo dục, y tế/chăm sóc sức khoẻ, chợ, thú y, v.v. trong khi xảy ra lũ lụt; và thực hiện các hoạt động giáo dục như các chương trình giảm thiểu thảm hoạ và dạy bơi cho trẻ em.   1. Những khó khăn tiềm tàng khi đánh giá những hiệu quả và dịch vụ dự kiến là gì? Và dự án sẽ giải quyết những khó khăn này như thế nào?   Những khó khăn về thể chế, năng lực và tài chính, cũng như thiếu tiếp cận thông tin về lũ lụt và hạn hán là những khó khăn chính trong quản lý rủi ro lũ và hạn. Dự án sẽ xác định những khó khăn cấp quốc gia, vùng và địa phương cũng như những sáng kiến chính để giải quyết những vấn đề này. | | | |
| **B. Tham vấn và tham gia** | | | |
| 1. Nêu rõ những bên liên quan ban đầu  Người nghèo nông thôn là những bên liên quan hưởng lợi chính của Dự án, như đã nêu rõ trong Phần A.1. Những bên liên quan khác là các tổ chức quản lý rủi ro thiên tai cấp quốc gia, các cơ quan về nông nghiệp, thuỷ lợi và nông thôn, các đơn vị chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự và các cơ quan cứu trợ, Uỷ ban sông Mê Kông, và các đối tác phát triển. | | | |
| 1. Loại tham vấn và tham gia (C&P) cần phải thực hiện trong giai đoạn hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án hoặc xem xét dự án đầu tư (ví dụ, hội thảo, huy động cộng đồng, việc tham gia của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức dựa vào cộng đồng, v.v.)?   Như đã dự kiến trước khi có dự án PPTA, việc phân tích và tham gia của các bên liên quan, kể cả phân tích về giới, trong khi chuẩn bị lộ trình quốc gia và khu vực về quản lý và giảm thiểu quản lý rủi ro lũ và hạn là những đặc điểm chính của thiết kế dự án. Các cuộc tham vấn với các bên liên quan cấp quốc gia, tỉnh, huyện và cộng đồng đã liên tục diễn ra trong suốt giai đoạn thiết kế kỹ thuật của các dự án đầu tư quốc gia để đảm bảo các dự án đầu tư dự kiến được định ra một cách phù hợp và giải quyết các nhu cầu của cộng đồng dễ bị tổn thương. Trong khi thực hiện, các tổ chức dựa vào cộng đồng sẽ tham gia hướng dẫn và tuyên truyền về các hoạt động dự án. Nếu có thể, sẽ tuyển chọn các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ các chiến lượng giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. | | | |
| 3. Dự kiến mức độ tham gia vào thiết kế dự án?  Chia sẻ thông tin  Tham vấn  Cùng quyết định  Hiệu lực thực hiện | | | |
| 4. Có lập kế hoạch Tham vấn và tham gia không?  có  Không Đề nghị giải thích.  Dự án sẽ đưa ra các biện pháp công trình và phi công trình để giảm thiểu các tác động xấu do sự kiện lũ lụt và hạn hán gây ra tới sinh kế của các cộng đồng sống trong vùng dự án. Quan trọng là phải có chương trình thông tin và hỗ trợ thường xuyên có sự tham gia của những người sống trong vùng dự án để cho phép dự án phát huy các hiệu quả dự kiến. Kế hoạch này sẽ bao gồm các chương trình đào tạo/tập huấn cho cộng đồng về các nội dung liên quan tới dự án, các biện pháp thông tin để thông tin về các hoạt động dự án cũng như về lâu dài sẽ đưa ra những cảnh báo về các sự kiện cực trị đe doạ tới cộng đồng. việc tham gia của cộng đồng vào thực hiện dự án sẽ có: (i) tham gia tích cực và uỷ ban quản lý rủi ro dựa vào cộng đồng và các hoạt động tình nguyện như là người ứng phó đầu tiên; (ii) tham gia đào tạo kỹ thuật và phi kỹ thuật, và (iii) đóng góp lao động (đóng góp hiện vật) cho các hoạt động đã lựa chọn. | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **C. Giới và Phát triển** | | | |
| 1. Những vấn đề chính về giới trong ngành và tiểu ngành chắc chắn sẽ liên quan tới dự án hoặc chương trình này là gì?  Những quan tâm và nhu cầu của phụ nữ và trẻ em tập trung vào phát triển các chiến lượng quản lý rủi ro lũ và hạn dựa vào cộng đồng, và đã được giải quyết cụ thể trong thiết kế các hoạt động đầu tư quốc gia. Những vấn đề giới chính liên quan tới cách các gia đình (nam, nữ và trẻ em) giải quyết các thảm hoạ tự nhiên như lũ lụt và hạn hán. Nếu các tác động do lũ và hạn đã xảy ra đối với tất cả những người sống trong vùng dự án, Phụ nữ chịu nhiều tác động bất lợi do lũ lụt gây ra do (i) bị cách ly và nhu cầu chi tiêu nhiều hơn bất kỳ lúc nào để mua sữa cho trẻ và mua thức ăn; (ii) cung cấp những nhu cầu cơ bản về vệ sinh và nước uống cho gia đình; (iii) nhiều trách nhiệm hơn như di chuyển trẻ em tới nơi sơ tán, và đưa gia súc tới khu vực an toàn và nhặt củi đun, (iv) tăng rủi ro bị nợ do phải vay thêm tiền để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của gia đình.   1. Dự án hoặc chương trình này có khả năng tăng cường bình đẳng giới và/ hoặc trao quyền cho phụ nữ bằng cách tăng cường việc phụ nữ tiếp cận và sử dụng các cơ hội, dịch vụ, nguồn lực, tài sản và tham gia vào nqui trình ra quyết định?  Có  Không Đề nghị giải thích.   Đã lập kế hoạch hành động giới cho mỗi quốc gia với các mục tiêu cụ thể để đảm bảo dự án đóng góp vào tiến trình tăng cường giới có hiệu quả. Thực hiện Kế hoạch hành động giới (GAP) sẽ đảm bảo rằng phụ nữ có đầy đủ và công bằng cơ hội tiếp cận các nguồn lực và lợi ích của dự án thông qua việc phụ nữ tham gia đầy đủ trogn các cuộc tham vấn thiết kế tiểu dự án, tổ chức thu hồi đất, đền bù và tái định cư; và trong mọi vấn đề của việc thực hiện dự án. Trong khi thực hiện dự án, cần đặc biệt quan tâm để đảm bảo rằng phụ nữ có thể tham gia và mọi khoá đào tạo do dự án đưa ra, sẽ là các thành viên tích cực trong các cộng đồng khác nhau, sẽ được thuê với mức chi trả tiền công như nhau cho công việc như nhau ở các công trình xây dựng, và trong các hoạt động nhằm tăng cường sự chuẩn bị sẵn sàng của cộng đồng về quản lý các sự kiện lũ lụt và hạn hán.  3. Dự án có thể có tác động xấu tới phụ nữ và/hoặc trẻ em gái hoặc làm tăng bất bình đẳng giới?  Có  Không Đề nghị giải thích:  Dự kiến không có tác động xấu – tuy nhiên, Cơ quan chủ quản dự án và các đơn vị thực hiện dự án sẽ có nhiệm vụ đảm bảo rằng phụ nữ không bị các hoạt động dự án gây bất lợi, đặc biệt là do tái định cư khi làm đê bao và tác động tương tự, giá trị thấp, vị trí thấp. | | | |
| **III. CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN XÃ HỘI VÀ RỦI RO XÃ HỘI KHÁC** | | | |
| **Vấn đề** | **Đặc điểm của vấn đề xã hội** | **Quan trọng/ Hạn chế/ Không tác động /Không biết** | **Kế hoạch hoặc hành động khác cần thiết** |
| Tái định cư không tự nguyện | Sẽ yêu cầu cần tái định cư ở tất cả các tiểu dự án. Mặc dù yêu cầu này đã được giảm thiểu trong khi thiết kế dự án nhưng tính chất của công trình hạ tầng đòi hỏi không thể tránh khỏi một số yêu cầu tái định cư | Các tác động lớn do có hơn 200 người bị ảnh hưởng ở một số vùng dự án  Trong khi thiết kế kỹ thuật chi tiết sẽ xác định có cần kế hoạch tái định cư đầy đủ không. | Kế hoạch đầy đủ  Kế hoạch rút gọn  Khung chính sách TĐC  Không hành động  Không chắc chắn |
| **Người bản địa** | Không có người bản địa (dân tộc thiểu số) sống trong khu vực dự án dự kiến | **Dự kiến không có tác động** | Kế hoạch  Hành động khác  Khung chính sách về Người bản địa  Không hành động  Không chắc chắn |
| Lao động Cơ hội việc làm  Giảm bớt lao động  Các tiêu chuẩn lao động chính | Trong khi thực hiện dự án sẽ tạo thêm cơ hội việc làm tạm thời đối với cả lao động phổ thông hoặc có kỹ năng.  Sẽ đảm bảo chi trả ngang nhau cho cả nam và nữ đối với loại công việc giống nhau.  Dự kiến sẽ tăng cường các hoạt động kinh tế trong vùng dự án sẽ tạo thêm việc làm nông nghiệp và phi nông nghiệp. |  | Kế hoạch  Hành động khác  Không hành động  Không chắc chắn |
| **Khả năng thích ứng** | Đã rất quan tâm đảm bảo rằng các biện pháp giảm thiểu phù hợp và hướng tới nhu cầu của người nghèo. Dự kiến dự án sẽ làm giảm thiệt hại về kinh tế cá nhân trong trường hợp xảy ra điều kiện thời tiết cực trị - dự kiến không vây ra tác động chi phí xấu | **Không hành động** | Hành động  Không hành động  Không chắc chắn |
| Các rủi ro khác và/hoặc khả năng dễ bị tổn thương  HIV/AIDS  Buôn bán người  Khác (mâu thuẫn, không ổn định về chính trị, v.v.) xin làm rõ | Các hợp đồng xây lắp có thể tạm thời mang công nhân vào các vùng dự án | Yêu cầu các nhà thầu phải làm lán trại tạm cách xa khu cộng đồng và khu tái định cư hiện hữu. | Kế hoạch  Hành động khác  Không hành động  Không chắc chắn |
| **IV. YÊU CẦU CÓ TRỢ KỸ THUẬT CHUẨN BỊ DỰ ÁN / NGHIÊN CỨU KHẲNG ĐỊNH KHẢ THI VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI** | | | |
| 1. Các điều kiện tham chiếu của dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (TA) (hoặc nghiên cứu khẳng định khả thi về kinh tế - xã hội khác) có bao gồm phân tích về đói nghèo, xã hội và giới và các chuyên gia liên quan không?  Có  Không Nếu không, đề nghị giải thích. | | | |
| 2. Có phân bổ nguồn lực (tư vấn, kinh phí điều tra, và hội thảo) để thực hiện phân tích về đói nghèo, xã hội và giới và yêu cầu tham vấn và tham gia trong dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (TA) (hoặc nghiên cứu khẳng định khả thi về kinh tế - xã hội không?  Có  Không Nếu không, đề nghị giải thích. | | | |